

KẾ HOẠCH

**Triển khai Chương trình “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp
giai đoạn 2026 - 2035” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo; Quyết định số 336/QĐ-TTg ngày 25/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035”; Quyết định số 1112/QĐ-BGDĐT ngày 11/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035” của ngành Giáo dục; Quyết định số 2650/QĐ-BGDĐT ngày 08/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Khung nội dung kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp kinh doanh dành cho học sinh, sinh viên; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 336/QĐ-TTg ngày 25/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với đặc thù kinh tế - xã hội, văn hóa và định hướng phát triển tỉnh Lạng Sơn.

- Khơi dậy tinh thần, khát vọng lập thân, lập nghiệp và đổi mới sáng tạo trong học sinh, sinh viên toàn tỉnh; đặc biệt chú trọng truyền cảm hứng cho học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, góp phần tạo ra thế hệ nhân lực trẻ biết khai thác thế mạnh tài nguyên bản địa, nông nghiệp công nghệ cao và kinh tế cửa khẩu.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo, giảng viên và cán bộ làm công tác tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp theo hướng chuyên nghiệp, đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng; đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo.

- Xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp học đường đồng bộ, kết nối chặt chẽ giữa "Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp"; tạo nền tảng vững chắc để các ý tưởng, dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên được ươm tạo, phát triển và thương mại hóa thực tiễn.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát định hướng đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Bảo đảm triển khai đúng mục tiêu, chỉ tiêu 02 giai đoạn 2026-2030 và 2031-2035; nhiệm vụ phải có sản phẩm đầu ra, tiến độ, phân công rõ đơn vị chủ trì, phối hợp, giám sát, đánh giá.

- Đảm bảo nguyên tắc “06 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả) trong phân công nhiệm vụ; phát huy vai trò chủ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ban ngành liên quan gắn với sự vào cuộc trực tiếp của chính quyền các cấp.

- Triển khai thiết thực, khả thi, tuyệt đối tránh bệnh hình thức, phong trào bề nổi. Các nhiệm vụ, giải pháp phải gắn với việc huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa, lồng ghép hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Đối tượng

- Người học: Học sinh đang học tập tại các cơ sở giáo dục phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, hệ thống trường Phổ thông Dân tộc Nội trú, Bán trú), trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; sinh viên tại các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Đội ngũ hỗ trợ: Cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên làm công tác tư vấn, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp tại các cơ sở giáo dục.

- Các tổ chức, cá nhân liên quan: các doanh nghiệp, hợp tác xã, quỹ đầu tư, mạng lưới cố vấn khởi nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan hành chính nhà nước (cấp tỉnh, cấp xã) tham gia vào hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh.

2. Phạm vi

- Triển khai đồng bộ tại tất cả các cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, các Trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hoạt động phối hợp, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên tại Lạng Sơn.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hình thành và nuôi dưỡng văn hóa khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong toàn bộ các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Lan tỏa khát vọng vươn lên làm giàu trên chính quê hương, đặc biệt là khơi dậy ý chí tự lực, tự cường của học sinh tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú và khu vực biên giới. Phát triển các ý tưởng, giải pháp khởi nghiệp có giá trị thực tiễn, mang đậm bản sắc văn hóa xứ Lạng và bản sắc Việt Nam.

Lấy người học làm trung tâm, tạo môi trường thuận lợi để học sinh, sinh viên phát huy năng lực làm chủ tri thức, nền tảng giáo dục STEM và công nghệ.

Khuyến khích thể hệ trẻ tích cực tham gia chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, tập trung vào các thế mạnh cốt lõi của tỉnh như: kinh tế biên mậu, du lịch cộng đồng và nông nghiệp công nghệ cao (phát triển chuỗi giá trị sản phẩm OCOP), qua đó cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương.

Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp học đường đồng bộ, thực chất, có sự gắn kết chặt chẽ giữa chính quyền cơ sở, nhà trường và cộng đồng doanh nghiệp. Huy động hiệu quả các nguồn lực, cơ chế chính sách, hạ tầng số và các không gian sáng tạo mở nhằm cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, giúp người học vốn hóa tri thức, từng bước hình thành các doanh nghiệp khởi nguồn, khởi nghiệp ngay từ trên ghế nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030

- Đối với cơ sở giáo dục phổ thông:

+ Phần đầu đạt chỉ tiêu chung: 50% học sinh trung học phổ thông, 25% học sinh trung học cơ sở và 15% học sinh tiểu học được định hướng khởi nghiệp; 35% học sinh trung học phổ thông, 15% học sinh trung học cơ sở và 10% học sinh tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng, tư duy khởi nghiệp.

+ Chỉ tiêu đặc thù: Phần đầu 100% các trường Phổ thông Dân tộc Nội trú, Phổ thông Dân tộc Bán trú liên cấp trên địa bàn tỉnh thành lập và duy trì Câu lạc bộ Khởi nghiệp - STEM, tập trung định hướng các dự án bảo tồn văn hóa bản địa, du lịch cộng đồng và phát triển nông nghiệp xanh (sản phẩm OCOP).

+ Bình quân hằng năm, tối thiểu 5% học sinh trung học phổ thông và 2% học sinh trung học cơ sở tham gia ít nhất một dự án hoặc hoạt động trải nghiệm khởi nghiệp gắn với thực tiễn tại các hợp tác xã, hộ kinh doanh ở cấp xã.

- Đối với các cơ sở đào tạo (các trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh):

+ 100% cơ sở đào tạo ban hành và công khai quy chế hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trên cổng thông tin điện tử của trường; cung cấp dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp với các dịch vụ tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tối thiểu 85% sinh viên hoàn thành học phần khởi nghiệp hoặc tham gia tối thiểu 01 khóa học kỹ năng khởi nghiệp thông qua chương trình chính khóa, các khóa bồi dưỡng ngắn hạn và hoạt động thực tế.

+ Số sinh viên khởi nghiệp mới đạt quy mô tối thiểu 05/1.000 sinh viên chính quy mỗi năm.

+ Xây dựng và thí điểm ít nhất 01 mô hình “doanh nghiệp trong cơ sở đào tạo”, doanh nghiệp khởi nghiệp (startup), doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) gắn với cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) từ năm 2027, đến năm 2030 phát triển 02–03 mô hình phù hợp với ngành nghề đào tạo và nhu cầu địa phương.

+ Hằng năm, mỗi cơ sở hỗ trợ ươm tạo tối thiểu 01 ý tưởng/dự án (phần đầu 02 ý tưởng/dự án) khởi nghiệp hoặc có sản phẩm thử nghiệm triển khai thực tế.

- Về phát triển hạ tầng và nền tảng số:

Đầu tư và đưa vào khai thác tối thiểu 01 phòng thí nghiệm chế tạo mở (FabLab) liên trường dùng chung cho học sinh, sinh viên toàn tỉnh.

- Về đầu tư và kết nối dự án khởi nghiệp:

Mỗi năm có ít nhất 05 dự án khởi nghiệp của nhà giáo, người học được đầu tư hoặc kết nối nguồn vốn thành công. Trong đó, đảm bảo tính bao trùm: ít nhất 03 dự án có nữ tham gia và đặc biệt ưu tiên ít nhất 02 dự án của học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số.

b) Mục tiêu giai đoạn 2031 - 2035

- Đối với cơ sở giáo dục phổ thông:

+ Nâng tỷ lệ được định hướng khởi nghiệp lên 65% đối với học sinh trung học phổ thông, 35% đối với trung học cơ sở và 20% đối với tiểu học. Nâng tỷ lệ được trang bị kiến thức, kỹ năng lên 50% đối với trung học phổ thông, 25% đối với trung học cơ sở và 15% đối với tiểu học.

+ Chỉ tiêu đặc thù: 100% các trường trung học trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả các xã biên giới, xã đặc biệt khó khăn) duy trì hiệu quả hoạt động trải nghiệm, giáo dục khởi nghiệp lồng ghép. Bình quân hằng năm tối thiểu 8% học sinh trung học phổ thông và 3% học sinh trung học cơ sở tham gia dự án khởi nghiệp.

- Đối với các cơ sở đào tạo (Trường Cao đẳng):

+ Duy trì 100% cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ; 95% sinh viên hoàn thành học phần khởi nghiệp hoặc tham gia tối thiểu 01 khóa học kỹ năng khởi nghiệp thông qua chương trình chính khóa, các khóa bồi dưỡng ngắn hạn và hoạt động thực tế.

+ Số sinh viên khởi nghiệp mới đạt quy mô tối thiểu 10/1.000 sinh viên chính quy mỗi năm.

+ Hằng năm, mỗi trường hỗ trợ ươm tạo tối thiểu 02 ý tưởng/dự án khởi nghiệp hoặc có sản phẩm thử nghiệm triển khai thực tế.

+ Duy trì hoạt động hiệu quả ít nhất 03 mô hình “doanh nghiệp trong cơ sở đào tạo”, doanh nghiệp khởi nghiệp (startup), doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) gắn với cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox).

- Về phát triển hạ tầng và nền tảng số:

Triển khai kết nối “Tài khoản người học trọn đời” gắn với ứng dụng định danh điện tử VNeID cho học sinh, sinh viên tham gia các dự án khởi nghiệp theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương.

- Về đầu tư và kết nối dự án khởi nghiệp:

Mỗi năm kết nối, thu hút đầu tư cho ít nhất 06 dự án khởi nghiệp. Trong đó, ít nhất 05 dự án có nữ tham gia và 03 dự án của học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp tại địa phương

a) Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương: Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên và nhà giáo khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

b) Rà soát, ban hành công văn hướng dẫn các cơ sở giáo dục (đặc biệt là các trường Cao đẳng, các trường trung học phổ thông trọng điểm) linh hoạt vận dụng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công để bố trí không gian dùng chung, cơ sở vật chất làm vườn ươm khởi nghiệp.

c) Nghiên cứu xây dựng và thí điểm mô hình “doanh nghiệp trong cơ sở đào tạo”, doanh nghiệp khởi nghiệp (startup), doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) gắn với cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox). Xây dựng mô hình “Thực tập khởi nghiệp trong cơ sở giáo dục”, tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm khởi nghiệp trong môi trường học đường (kinh doanh sản phẩm handmade tại trường, tại doanh nghiệp; làm hướng dẫn viên du lịch, marketing sản phẩm văn hóa, ẩm thực xứ Lạng, ...).

2. Tăng cường kết nối hệ sinh thái, truyền thông và khơi dậy tinh thần khởi nghiệp

a) Khai thác hiệu quả Trang thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn; cập nhật nội dung, hoạt động khởi nghiệp của học sinh, sinh viên, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, Cổng thông tin hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp của ngành Giáo dục và các nền tảng chuyển đổi số của ngành giáo dục Lạng Sơn.

b) Định kỳ hằng năm tổ chức Ngày hội khởi nghiệp cấp tỉnh và Cuộc thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp". Chú trọng tôn vinh các dự án mang đậm bản sắc Lạng Sơn (nông nghiệp công nghệ cao, du lịch sinh thái, bảo tồn văn hóa vùng biên) và vinh danh "Doanh nhân học sinh, sinh viên".

c) Hình thành mạng lưới "Cố vấn khởi nghiệp" từ cộng đồng doanh nhân thành đạt của tỉnh, các cựu học sinh, sinh viên nhằm đồng hành, hướng dẫn và đầu tư cho các dự án khả thi ngay từ trên ghế nhà trường.

3. Đổi mới chương trình đào tạo, gắn kết chặt chẽ với giáo dục STEM và thực tiễn

a) Tích hợp linh hoạt nội dung giáo dục khởi nghiệp vào chương trình chính khóa và ngoại khóa. Các cơ sở giáo dục phổ thông triển khai chương trình bổ trợ kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp (thời lượng tối thiểu 35 tiết/năm học, theo chương trình bổ trợ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, không làm thay đổi nội dung và tổng thời lượng Chương trình giáo dục phổ thông 2018) lồng ghép vào môn học Giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các môn học tích hợp STEM.

b) Phát triển các Câu lạc bộ Khởi nghiệp - STEM tại các cơ sở giáo dục có cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông, đặc biệt là hệ thống trường Phổ thông

Dân tộc Nội trú, Bán trú để khơi dậy tinh thần làm giàu từ thể mạnh quê hương cho học sinh người dân tộc thiểu số.

c) Bồi dưỡng nhân lực cốt cán, tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tư vấn khởi nghiệp; nhận định sản phẩm tiềm năng, triển khai hoàn thiện hồ sơ, quy trình đăng ký sản phẩm OCOP cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, sinh viên đảm bảo đạt chuẩn quy mô tối thiểu 01 tư vấn viên/800 học sinh đối với cơ sở giáo dục phổ thông và 01 tư vấn viên/500 học sinh, sinh viên đối với cơ sở đào tạo.

4. Đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất hỗ trợ không gian sáng tạo

a) Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng tối thiểu 01 phòng thí nghiệm chế tạo mở liên trường. Định hướng đặt tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn hoặc một trường trung học phổ thông có phong trào nghiên cứu khoa học mạnh để học sinh, sinh viên toàn tỉnh có thể đến thực hành, chế tạo sản phẩm mẫu.

b) Các trường Cao đẳng, trường phổ thông sử dụng hiệu quả phòng tin học, thư viện hiện có, nâng cấp thành các "Không gian sáng tạo" mini phục vụ ươm tạo dự án.

c) Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số trong quản trị nhà trường để theo dõi quá trình phát triển năng lực của học sinh. Triển khai kết nối "Tài khoản người học trọn đời" gắn với ứng dụng định danh điện tử VNeID theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương.

5. Đa dạng hóa nguồn lực và quỹ hỗ trợ khởi nghiệp

a) Các địa phương, nhà trường chủ động lồng ghép kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia (đặc biệt là Chương trình phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) để tài trợ cho hoạt động của các dự án khởi nghiệp.

b) Khuyến khích các trường Cao đẳng trích lập một phần từ nguồn thu hợp pháp (quỹ nghiên cứu khoa học sinh viên, chi thường xuyên, học phí, xã hội hóa...) để thành lập Quỹ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp.

c) Chủ động đổi mới hình thức, phương thức hợp tác, liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp nhằm huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, cộng đồng triển khai các dự án khởi nghiệp của nhà giáo và người học. Lồng ghép các hoạt động hỗ trợ dự án khởi nghiệp xuất sắc của học sinh, sinh viên vào diện được thụ hưởng chính sách từ Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao hằng năm cho các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch, bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và các quy định có liên quan.

2. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án có liên quan trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chương trình, đề án hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; việc lồng ghép kinh phí bảo đảm đúng mục tiêu, nội dung, đối tượng và không làm thay đổi mục tiêu của các chương trình, đề án đã được phê duyệt.

3. Nguồn kinh phí hợp pháp khác bao gồm nguồn thu hợp pháp của các cơ sở đào tạo; các quỹ hỗ trợ học sinh, sinh viên; quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; nguồn tài trợ, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí này thực hiện theo đúng quy định hiện hành, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo tinh thần “06 rõ”; định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Học sinh, sinh viên); tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2030 và tổng kết vào năm 2035. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách và nguồn lực hỗ trợ khởi nghiệp cho nhà giáo và người học trên địa bàn tỉnh.

Trực tiếp chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình; đổi mới chương trình, đưa nội dung khởi nghiệp vào giảng dạy (tối thiểu 35 tiết/năm học, theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo); lồng ghép giáo dục khởi nghiệp với dạy học STEM và thành lập các Câu lạc bộ Khởi nghiệp-STEM.

Ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục; hoạt động Câu lạc bộ Khởi nghiệp - STEM; hướng dẫn tiêu chí đánh giá học sinh được định hướng khởi nghiệp, được trang bị kiến thức, kỹ năng, tư duy khởi nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm khởi nghiệp gắn với mô hình kinh tế địa phương.

Chủ trì tham mưu bố trí không gian, huy động nguồn lực đầu tư, quản lý và vận hành hiệu quả các phòng thí nghiệm chế tạo mở (FabLab) liên trường để hỗ trợ không gian thực hành, chế tạo cho học sinh, sinh viên.

Chủ trì tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên làm công tác tư vấn khởi nghiệp.

Chủ trì tổ chức Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” và Ngày hội khởi nghiệp cấp tỉnh hằng năm; vinh danh các cá nhân, dự án xuất sắc tiêu biểu; tổ chức hội thảo, diễn đàn khởi nghiệp; xây dựng mô hình “Thực tập

khởi nghiệp trong cơ sở giáo dục” và các hoạt động khác liên quan đến thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên.

Chủ trì, phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Tỉnh Đoàn hình thành mạng lưới "Cố vấn khởi nghiệp"; chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ triển khai kết nối “Tài khoản người học trọn đời” gắn với ứng dụng định danh điện tử VNeID theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương.

Cung cấp thông tin, dữ liệu, nội dung hoạt động khởi nghiệp thuộc phạm vi quản lý để tích hợp, cập nhật trên Trang thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khai thác, phát triển nền tảng số thống nhất do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, phục vụ hệ sinh thái khởi nghiệp trong và ngoài nhà trường; đồng thời hỗ trợ về công nghệ, thiết bị, huy động nguồn lực và tăng cường kết nối hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, nhằm nâng cao hiệu quả triển khai các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của học sinh, sinh viên và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Quản trị, vận hành hiệu quả Trang thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn; tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện các tính năng, cơ sở dữ liệu và dịch vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh; đồng thời tích hợp, cập nhật các nội dung, hoạt động khởi nghiệp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo và các lĩnh vực liên quan lên Trang thông tin chung của tỉnh, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng và thí điểm mô hình “doanh nghiệp trong cơ sở đào tạo”, doanh nghiệp khởi nghiệp (startup), doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) gắn với cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox); hướng dẫn các trường Cao đẳng tổ chức thí điểm.

Hỗ trợ tư vấn chuyên sâu, đăng ký sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ cho các dự án khởi nghiệp tiềm năng của học sinh, sinh viên có khả năng thương mại hóa.

Chủ trì nghiên cứu, xây dựng quy trình đề xuất danh mục các vấn đề, thách thức của địa phương trên công dữ liệu mở để các cơ sở đào tạo khai thác, kết nối giảng viên, sinh viên cùng giải quyết.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Phối hợp tham mưu việc lồng ghép các nguồn kinh phí từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Hỗ trợ chuyên môn, cử chuyên gia cố vấn cho các dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp xanh, phát triển sản phẩm OCOP gắn liền với tài nguyên bản địa.

Tạo điều kiện bố trí không gian thực nghiệm sinh thái, quỹ đất nông nghiệp (thuộc chức năng quản lý tài nguyên) phục vụ các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nông nghiệp của các trường Cao đẳng.

5. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ tham gia kết nối, vận hành và bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu “Tài khoản người học trọn đời” gắn với ứng dụng định danh điện tử VNeID của công dân theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công an.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục (tiểu học, trung học cơ sở) đóng trên địa bàn chủ động lồng ghép nội dung định hướng khởi nghiệp, giáo dục STEM vào các hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương.

Lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nông thôn mới tại cấp xã; tạo điều kiện mặt bằng, hỗ trợ kết nối các hợp tác xã, hộ kinh doanh tại địa phương tiếp nhận, hỗ trợ thử nghiệm các sáng kiến, mô hình khởi nghiệp của học sinh. Chú trọng xây dựng, khuyến khích các mô hình khởi nghiệp gắn liền với bản sắc văn hóa dân tộc, nghề truyền thống, du lịch cộng đồng tại địa bàn cấp xã quản lý. Định kỳ hằng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp.

7. Đề nghị Tỉnh Đoàn và Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

7.1. Tỉnh Đoàn: Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các sự kiện truyền thông, các cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp; khơi dậy phong trào lập thân, lập nghiệp trong đoàn viên thanh niên khối trường học.

7.2. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh: Vận động cộng đồng doanh nhân tham gia mạng lưới "Cố vấn khởi nghiệp"; tổ chức ký kết hợp tác giữa doanh nghiệp và nhà trường; tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên kiến tập, thực tập và tài trợ nguồn vốn cho các dự án khả thi.

8. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

Trực tiếp triển khai Kế hoạch thông qua các hành động cụ thể: Thành lập Câu lạc bộ khởi nghiệp, tích hợp nội dung vào giảng dạy, tổ chức cho học sinh tham quan thực tế. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan quản lý trực tiếp.

9. Các cơ sở đào tạo (trường cao đẳng)

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Chương trình tại đơn vị trong năm 2026; ban hành hoặc áp dụng và công khai các quy chế hỗ trợ sinh viên

khởi nghiệp, bảo đảm cung cấp dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; từng bước xây dựng quy định về sở hữu trí tuệ nội bộ phù hợp điều kiện thực tế; khuyến khích huy động nguồn lực hợp pháp, tăng cường xã hội hóa và kết nối doanh nghiệp. Triển khai đa dạng các hình thức giáo dục khởi nghiệp, gắn với hỗ trợ ươm tạo ý tưởng, dự án có sản phẩm thử nghiệm và khả năng ứng dụng thực tế.

Chủ trì tổ chức thí điểm mô hình “doanh nghiệp trong cơ sở đào tạo”, doanh nghiệp khởi nghiệp (startup), doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) gắn với cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, đồng thời báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Học sinh, sinh viên) theo hướng dẫn.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng và nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chỉ đạo triển khai, phối hợp tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

(Phụ lục nhiệm vụ trọng tâm triển khai Kế hoạch đính kèm)

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Báo và PT-TH Lạng Sơn;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Nhân

